

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2018/HS-ST

Ngày: 04 - 7 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Khuôn.

2. Ông Đào Duy Ngọc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Nhà văn hóa khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2018/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 123/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

TĂNG XUÂN Đ, sinh năm: 1992 tại Hải Dương; ĐKKHKT và nơi cư trú: khu Phú Tảo, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tăng Văn Đ, sinh năm: 1970 và bà Vũ Thị Đ, sinh năm: 1972; bị cáo chưa có vợ và con; tiền sự: chưa; tiền án: bản án số 226/2012/HSST ngày 11/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt bị cáo 33 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt với 12 tháng tù của Bản án 03/2011/HSST là 45 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là: 1.700.000 đồng (Bị cáo chưa thi hành án phí dân sự sơ thẩm). Nhân thân: Bản án số 03/2011/HSST ngày 14/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản chiếm đoạt là 11.384.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm: 200.000 đồng, truy thu: 450.000 đồng, bồi thường: 1.750.000 đồng (bị cáo ra trại ngày 24/10/2015, đã thi hành án phí hình sự, dân sự và truy thu

ngày 11/03/2011, đã bồi thường 1.750.000 đồng); biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến nay theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 531/QĐ-CQĐT ngày 25/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh **Phạm Văn T**, sinh năm: 1998.

Trú tại: khu 7, khu dân cư Lễ Quán, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

1. Anh **Tăng Văn Đ**, sinh năm: 1970.

Trú tại: Phú Tảo, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm: 1982.

Trú tại: Khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1971.

Trú tại: khu dân cư Lễ Quán, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Vũ Tiến D**, sinh năm: 1956.

Trú tại: Số 66, khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh **Nguyễn Hữu N**, sinh năm: 1994.

Trú tại: phường Phương Đông, thành phố , tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh **Mạc Thanh B**, sinh năm: 1990.

ĐKKHKT: Thôn Đích Sơn, xã Hiệp Hòa, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Khu 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h00' ngày 01/3/2018, Tăng Xuân Đ đang chơi điện tử ở quán Internet “Điểm Hẹn”, địa chỉ số 66 khu 1, phường T, thành phố H thì thấy trên mặt bàn anh Phạm Văn T, trú tại khu dân cư Lễ Quán, phường T, thành phố H (ngồi cách Đ 01 máy) có 01 chum chìa khoá trong đó có chìa khóa xe máy màu đen. Đ hỏi anh T cho mượn chìa khóa để đục nắp chai và nhờ người sang lấy. Sau đó, Đ để chum chìa khóa trên bàn trước mặt Đ. Đến 9h30' cùng ngày, do hết tiền chơi điện tử nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của anh T

. Lợi dụng lúc anh T không để ý, Đ cầm chùm chìa khóa ra chỗ để xe máy Honda Dream, biển số 34B2-xxx.64 của anh T dựng tại cửa quán, dong xe ra ngoài rồi nổ máy đi đến quán điện tử “Giải Trí” ở khu phố Mới, phường T, thành phố H gặp anh Nguyễn Hữu N (là nhân viên trông quán) nhờ cầm cố chiếc xe máy. Anh N gọi cho anh Mạc Thanh B là nhân viên quán cầm đồ ở khu 2, phường T, thành phố H (chủ quán cầm đồ là anh Phạm Văn Đ). Anh B thỏa thuận với Đ cầm cố chiếc xe với giá 5.000.000 đồng, số tiền này Đ đã chơi điện tử hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL- HĐĐG ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận: trị giá chiếc xe máy Honda Dream, biển số 34B2 - 2xx.64 là 11.275.000đ (*Mười một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy Honda Dream, biển số 34B2 - 2xx.64, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại cho anh Phạm Văn T. Anh T không yêu cầu bồi thường về dân sự.

01 USB lưu giữ hình ảnh đối tượng lấy 01 vật trên bàn trước mặt anh T và dắt chiếc xe máy của anh T do ông Vũ Tiến D tự nguyện giao nộp.

Đối với anh Phạm Văn Đ là chủ hiệu cầm đồ, đã được ông Tăng Văn Đ (bố đẻ bị cáo Tăng Xuân Đ hoàn trả 6.000.000 đồng) nên không yêu cầu bồi thường về dân sự. Đối với ông Tăng Văn Đ đã bỏ ra hoàn trả 6.000.000 đồng để chuộc lại chiếc xe, ông Đ không yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả nên không đặt ra giải quyết.

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Xuân Đ thành khẩn khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy trên của anh Phạm Văn T, đã tác động bố bị cáo khắc phục hậu quả, tự nguyện hoàn trả cho anh Phạm Văn Đ số tiền 6.000.000 đồng để chuộc lại xe về trả cho anh T bị hại; xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Phạm Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trình bày anh đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H trả lại cho anh chiếc xe máy trên và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Phạm Văn Đ xin vắng mặt tại phiên tòa, trình bày đã được ông Đ hoàn trả đủ số tiền 6.000.000 đồng nên không yêu cầu về bồi thường dân sự.

Ông Tăng Văn Đ có mặt tại phiên tòa, trình bày bị cáo đã tác động ông khắc phục hậu quả, tự nguyện hoàn trả cho anh Phạm Văn Đ số tiền 6.000.000 đồng để chuộc lại xe về trả cho anh T bị hại. Ông tự nguyện cho anh Phạm Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả ông số tiền 6.000.000 đồng này.

Tại Bản cáo trạng số: 109/CT-VKSTP.HD ngày 24/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Tăng Xuân Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Tăng Xuân Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tăng Xuân Đ từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2018; về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng; về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu 01 USB lưu giữ clip ghi hình trong hồ sơ vụ án; về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Tăng Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản về việc quản lý hình ảnh ghi lại từ camera, 01 USB lưu giữ clip ghi hình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 09h30’ ngày 01/3/2018, tại trước cửa quán Internet “Điểm Hẹn” số 66 khu 1, phường T, thành phố H, Tăng Xuân Đ đã lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 34B2-xxx.64 trị giá 11.275.000 đ (*Mười một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy trên của anh T là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Giá trị chiếc xe máy mà bị cáo chiếm đoạt của anh T là 11.275.000 đ (*Mười một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) nên hành vi của bị cáo cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong xã hội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của anh T trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt chiếc xe máy của anh nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: ngày 14/01/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản, đối với bản án này bị cáo đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có một tiền án, ngày 11/12/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 33 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt với 12 tháng tù của Bản án 03/2011/HSST ngày 14/01/2011 là 45 tháng tù. Án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là: 1.700.000 đồng, bị cáo chưa thi hành án phí dân sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động bố đẻ là ông Tăng Văn Đ khắc phục hậu quả, tự nguyện hoàn trả cho anh Phạm Văn Đ số tiền 6.000.000 đồng để chuộc lại xe về trả cho anh T bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Đối với anh Mạc Thanh B, khi cầm cố chiếc xe máy trên không biết chiếc xe là tài sản do bị cáo Đ phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy Honda Dream, biển số 34B2 - 2xx.64, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại cho anh Phạm Văn T. Anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự; đối với anh Phạm Văn Đ là chủ hiệu cầm đồ, đã được ông Tăng Văn Đ (bố đẻ bị cáo hoàn trả 6.000.000 đồng) nên không yêu cầu bồi thường về dân sự; đối với ông Tăng Văn Đ đã bỏ ra hoàn trả 6.000.000 đồng cho anh Phạm Văn Đ để chuộc lại chiếc xe trả cho bị hại, ông tự nguyện cho anh Động số tiền 1.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả ông số tiền 6.000.000 đồng này nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB lưu giữ clip ghi hình trong hồ sơ vụ án, ông Vũ Tiến D đã tự nguyện giao nộp ghi lại hình ảnh bị cáo trộm cắp chiếc xe máy trên vào 09h31' ngày 01/3/2018, xét thấy đoạn clip ghi hình trên trong USB là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ 01 USB trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tăng Xuân Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Tăng Xuân Đ 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Lưu 01 USB lưu giữ clip ghi hình trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: buộc bị cáo Tăng Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSNDTP.H;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADSTP. H;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thúy Hạnh